TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 94 /2017/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2017 TLST/HNGĐ ngày 01 tháng. 8 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn : Chị Bùi Thị B, sinh 02/9/1995

Sinh quán: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : Anh Bùi Văn M, sinh 15/10/1993

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Bùi Văn M

Về con cái: Vợ chồng có một con chung cháu Bùi Trung K,sinh ngày 14/01/2013

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị B và anh M như sau: Giao cháu Bùi Trung K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, Chị B có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung với anh

M là 1.000.000đ (Một triệu đồng) /01 tháng. Thời gian tính từ tháng 10/2017 trở đi, theo định kỳ hàng tháng.

Chị B có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điểm b, khoản 6 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị B, anh M mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị B còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị B nhận nộp luôn phần án phí của anh M, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000594 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị B đã nộp đủ án phí DSST

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh